

Số: 246.../CBTT-TT

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: -Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
-Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.



1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÀNG THI

- Mã chứng khoán: T12

- Địa chỉ: Số 12- 14 phố Tràng Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, TP.
Hà Nội.

- Điện thoại liên hệ: 0243 8286 334;

Fax: 0243 8243 160

- Email: trangthi@ttgroup.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ Tràng Thi công bố thông tin về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

3. Các thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 18.../8/2020 tại đường dẫn: <http://www.trangthionline.com.vn/quan-he-co-dong-1>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:*

- Giấy xác nhận của
Phòng ĐKKD- Sở KH&ĐT TP Hà Nội.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Vũ Trọng Tuấn

Số:



486335/20

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Thành phố Hà Nội*
Địa chỉ trụ sở: *Nhà B10A - Khu Đô thị Nam Trung Yên, đường Nguyễn Chánh, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Điện thoại: 024.62820834 - 04.62820835 Fax: 04.38251733
Email: *pdkkd_sokhdt@hanoi.gov.vn* Website: *www.hapi.gov.vn*

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÀNG THI
Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0100107437

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
2	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
3	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
4	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
5	Bán mô tô, xe máy	4541
6	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
7	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
8	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
9	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
10	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
11	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
13	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế ;	4659
14	Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác (trừ kinh doanh vàng miếng); Bán buôn sắt, thép ;	4662



STT	Tên ngành	Mã ngành
15	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng ; Bán buôn đồ ngũ kim ; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi ; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh ; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;	4663
16	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan ; Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan ;	4661
17	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thủy sản ; Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt ; Bán buôn thực phẩm khác ;	4632
18	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn ; (Trừ kinh doanh dịch vụ quán bar, karaoke, vũ trường)	4633
19	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) ; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh ; Bán buôn cao su ; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt ; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép ; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại ;	4669
20	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ thuốc lá ngoại)	4711
21	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
22	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
23	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ kinh doanh dịch vụ quán bar, karaoke, vũ trường)	4723
24	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ thuốc lá ngoại)	4724
25	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
26	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
27	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
28	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
29	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

STT	Tên ngành	Mã ngành
30	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh ; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh ; Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kính thuốc); Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh ; Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm kinh doanh vàng miếng);	4773
31	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh ; Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh ;	4772
32	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ (trừ thuốc lá ngoại)	4781
33	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
34	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
35	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: Sản xuất mô tơ, máy phát ;	2710
36	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
37	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
38	Sửa chữa thiết bị điện	3314
39	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
40	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
41	Lắp đặt hệ thống điện	4321
42	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
43	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
44	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Trừ kinh doanh dịch vụ quán bar, karaoke, vũ trường)	5610
45	Dịch vụ ăn uống khác (Trừ kinh doanh dịch vụ quán bar, karaoke, vũ trường)	5629
46	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Trừ kinh doanh dịch vụ quán bar, karaoke, vũ trường)	5630
47	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
48	Đại lý du lịch	7911
49	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;	6810

(BT)
 G
 KÝ
 OAN
 TỰ THÁI

STT	Tên ngành	Mã ngành
50	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày ; Khách sạn;	5510
51	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (trừ dịch vụ bảo vệ)	8110
52	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác	4620
53	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
54	Bốc xếp hàng hóa	5224
55	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics	5229
56	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
57	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
58	In ấn	1811
59	Dịch vụ liên quan đến in	1812
60	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
61	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
62	Sao chép bản ghi các loại	1820
63	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
64	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao (trừ câu lạc bộ bắn súng)	9312
65	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
66	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh ;	4932
67	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
68	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh(trừ vàng, rác thải, phế liệu) (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
69	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ dược phẩm và hàng hóa nhà nước cấm)	4719
70	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất trong tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759(Chính)

STT	Tên ngành	Mã ngành
71	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
72	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
73	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621

Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại:
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: NGUYỄN THU QUỲNH Điện thoại: 0243 9288092
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế: <i>Số 12 -14 phố Tràng Thi, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam</i> Điện thoại: 024.3828.6334 Fax: 024.3824.3160 Email: trangthi@ttgroup.com.vn
4	Hình thức hạch toán: <i>Hạch toán độc lập</i>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày 1/1 đến ngày 31/12
6	Tổng số lao động: 229
7	Phương pháp tính thuế GTGT: <i>Khấu trừ</i>
8	Thông tin về tài khoản ngân hàng: Tài khoản ngân hàng: <i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hà Nội (VND) 111000001517; Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hà Nội (USD) 115000196197; Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đông Đô (VND) 1006921409; Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Đông Đô (USD) 1006921593; Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - CN Hà Nội 100114851001189; Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hà Nội 118000039081; NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Chương Dương 12810000037187; Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Thăng Long 120476819; Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 3140211000055;</i>

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TRĂNG THI. Địa chỉ:Số 12 -
14 phố Tràng Thi, Phường Hàng Trống,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội,
Việt Nam

.....;
- Lưu: Lê Đình Thuyền.....

H. TRƯỞNG PHÒNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Hải Hùng